

Số: 2303/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 30 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Đề án Đào tạo nguồn nhân lực tỉnh Cà Mau
ở nước ngoài giai đoạn 2017 - 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đào tạo nguồn nhân lực tỉnh Cà Mau ở nước ngoài giai đoạn 2017 - 2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 539/TTr-SNV ngày 29/12/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Đề án đào tạo nguồn nhân lực tỉnh Cà Mau ở nước ngoài giai đoạn 2017 - 2025”.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- TT.Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- KGVX (N);
- Lưu: VT. Tr 107/12.



Cal
Nguyễn Tiến Hải

**ĐỀ ÁN
ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC TỈNH CÀ MAU Ở NƯỚC NGOÀI
GIAI ĐOẠN 2017 – 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2303/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Sự cần thiết

Trong những năm qua, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều Nghị quyết, Chỉ thị nhằm đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong tỉnh. Trên cơ sở các mục tiêu, giải pháp nêu trong Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đã cụ thể hóa bằng những cơ chế, chính sách, giải pháp khá đồng bộ để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Cà Mau. Qua đó trình độ dân trí có bước phát triển; cán bộ, công chức, viên chức sau khi được đào tạo phát huy tốt năng lực công tác, làm chuyên biến tích cực nền công vụ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Ngoài việc ban hành kế hoạch đào tạo hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động xây dựng Đề án đào tạo nhân lực ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước (Đề án Mekong 120 Cà Mau) để tăng cường đào tạo nhân lực có trình độ sau đại học. Từ đó, đã đào tạo được đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn cao, có khả năng tiếp thu được công nghệ tiên tiến, đủ khả năng làm việc theo yêu cầu của nền khoa học công nghệ cao. Tuy nhiên, so với yêu cầu chung, nguồn nhân lực của tỉnh vẫn còn tình trạng vừa thừa, vừa thiếu và không đồng bộ về cơ cấu, chưa đáp ứng tốt yêu cầu thực tiễn và tiếp cận phương pháp quản lý tiên tiến, cán bộ quản lý sản xuất kinh doanh giỏi, cán bộ quản lý khoa học kỹ thuật, chuyên gia đầu ngành còn hạn chế về chất lượng.

Để khắc phục tình trạng nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau đã ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025. Tuy nhiên, để triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ giải pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cà Mau lần thứ XV “tập trung đào tạo phù hợp với yêu cầu phát triển của nền kinh tế và gắn với nhu cầu sử dụng lao động. Có cơ chế, chính sách phù hợp đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có đủ

phẩm chất, năng lực ngang tầm nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của tỉnh” thì việc xây dựng Đề án đào tạo nguồn nhân lực tỉnh Cà Mau ở nước ngoài giai đoạn 2017 - 2025 là cần thiết.

2. Cơ sở pháp lý

- Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

- Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

- Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/6/2011 của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Cà Mau giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020.

- Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 04/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cà Mau đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

- Kết luận số 222-KL/TU ngày 06/7/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Cà Mau giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020.

- Kết luận số 52-KL/TU ngày 14/10/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Cà Mau giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020.

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cà Mau nhiệm kỳ 2015 - 2020 về nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, tăng cường tiềm lực về khoa học công nghệ.

- Quyết định số 1308/QĐ-UBND ngày 02/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến 2025.

- Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, Khoá IX, kỳ họp thứ Hai về việc chấp thuận chủ trương đào tạo nguồn nhân lực tỉnh Cà Mau ở nước ngoài giai đoạn 2017 - 2025.

II. THỰC TRẠNG VÀ NHU CẦU ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC

1. Thực trạng trình độ nhân lực tỉnh Cà Mau

Trong thời gian qua, việc đào tạo cán bộ, công chức, viên chức chưa tập trung, chưa gắn với vị trí việc làm và quy hoạch bố trí, sử dụng, chưa đáp ứng yêu cầu; đào tạo sau đại học chưa được quan tâm nhiều ở các lĩnh vực khoa học tự

nhiên, khoa học kỹ thuật; một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức được đưa đi đào tạo có tính chuyên nghiệp chưa cao, tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ còn hạn chế. Mặc dù số cán bộ, công chức viên chức có trình độ sau đại học hiện nay khá nhiều (có 08 tiến sĩ và 20 nghiên cứu sinh; 572 thạc sĩ và 367 người đang học cao học; 47 bác sĩ chuyên khoa II và 21 đang học; 315 bác sĩ chuyên khoa I và 134 người đang học chuyên khoa I) nhưng phần đông tốt nghiệp và đang học tại các cơ sở liên kết đào tạo, đào tạo theo địa chỉ, ngành được đào tạo chưa khai thác hiệu quả được thế mạnh của tỉnh nên phần nào ảnh hưởng đến chất lượng chuyên môn. Riêng Đề án đào tạo nhân lực ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước (Đề án Mekong 120 Cà Mau) đã có 116 lượt ứng viên học tại 15 nước, trong đó 21 ứng viên theo học chương trình đào tạo tiến sĩ và 95 ứng viên học chương trình đào tạo thạc sĩ; đến nay có 70 ứng viên tốt nghiệp (6 tiến sĩ, 64 thạc sĩ) về nước, đã bố trí được 61 người công tác trong các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, 06 người đang chuyển tiếp học nghiên cứu sinh trước mắt đáp ứng được yêu cầu về kỹ năng tiếp cận công việc, có khả năng nghiên cứu, làm việc độc lập nhưng cũng cần bồi dưỡng thêm về kỹ năng chuyên ngành, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp nhất là kiến thức quản lý nhà nước, pháp luật.

Để tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là đào tạo cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài nhằm tiếp tục đẩy mạnh triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đến năm 2020 đạt các mục tiêu, chỉ tiêu nêu trong Nghị quyết 03 của Tỉnh ủy, nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng nguồn nhân lực có chuyên môn kỹ thuật cao phù hợp với cơ cấu nền kinh tế đáp ứng cho sự phát triển bền vững của tỉnh. Vì vậy, việc tỉnh Cà Mau tiếp tục đầu tư đào tạo nhân lực ở nước ngoài là yêu cầu cấp thiết.

2. Nhu cầu đào tạo nhân lực ở nước ngoài

2.1. Nhu cầu

Theo kết quả điều tra trình độ dân trí, thì khu vực đồng bằng sông Cửu Long có trình độ dân trí thuộc nhóm thấp so với mặt bằng dân trí cả nước; để phát triển khoa học công nghệ đưa nền kinh tế tỉnh Cà Mau phát triển hòa nhập cùng cả nước thì việc đầu tư đào tạo nguồn nhân lực tỉnh Cà Mau ở nước ngoài là cần thiết, nhằm bổ sung thêm đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có kỹ năng chuyên môn cao trong quản lý, điều hành và thực thi công vụ. Cụ thể như sau:

- Đào tạo tiến sĩ: 30 người.

- Đào tạo thạc sĩ: 80 người.

2.2. Số lượng đào tạo cụ thể từng năm

Diễn giải	Số lượng theo từng năm								
	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025
1. Thạc sĩ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
- Tuyển mới	12	12	12	12	12	12	8	0	0
- Tốt nghiệp	0	0	12	12	12	12	12	12	8
- Thạc sĩ có	0	0	12	24	36	48	60	72	80
2. Tiến sĩ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
- Tuyển mới	5	5	5	5	5	5	0	0	0
- Tốt nghiệp	0	0	0	5	5	5	5	5	5
- Tiến sĩ có	0	0	0	5	10	15	20	25	30
Tổng thạc sĩ/ tiến sĩ			12	24/ 5	36/ 10	48/ 15	60/ 20	70/ 25	80/ 30

2.3. Ngành đào tạo

Ưu tiên đào tạo các ngành nghề sau:

- Công nghệ thông tin (*Viễn thông và Tin học*).
- Công nghệ Sinh học (Công nghệ Sinh học Nông nghiệp; Công nghệ sinh học thực vật; Công nghệ sinh học động vật; Công nghệ sinh học môi trường; Công nghệ sinh học thực phẩm).
- Công nghệ chế biến (Công nghệ tiên tiến chế biến các sản phẩm mới, Công nghệ bảo quản sau thu hoạch; Dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm).
- Công nghệ xây dựng (Kỹ thuật xây dựng Công trình giao thông - Xây dựng Cầu, Hầm; Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông - Xây dựng đường ô tô và đường thành phố; Quản lý xây dựng - Kinh tế Xây dựng; Kỹ thuật xây dựng Công trình ngầm; Kỹ thuật xây dựng Công trình thủy; Kỹ thuật Công trình biển).
- Kiến trúc, quy hoạch (Quy hoạch vùng và đô thị; Kỹ thuật hạ tầng và môi trường đô thị; cảnh quan; thiết kế công trình...).
- Kinh tế tổng hợp (tài chính, tài chính công, tài chính - ngân hàng, công cụ và thị trường tài chính; Quản lý kinh tế).
- Công nghệ Hoá (Hoá dược; Hoá sinh; Hoá thực phẩm).
- Kinh tế đối ngoại (Kinh doanh quốc tế).
- Luật Quốc tế
- Y tế.
- Nông - Lâm - Ngư nghiệp (nuôi trồng, giống, thức ăn, khai thác, chế biến, bảo quản, bệnh học thủy sản, lai tạo giống...).

Tên gọi các ngành, nghề nêu trên chỉ mang tính tương đối, tùy vào từng quốc gia, trường học sẽ có tên gọi riêng.

3. Nguồn nhân lực đào tạo ở nước ngoài

- Cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế nhà nước thuộc các cơ quan, ban, ngành trong tỉnh Cà Mau đảm bảo các điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định của Đề án.

- Sinh viên tốt nghiệp đại học hoặc tốt nghiệp thạc sĩ có hộ khẩu thường trú trong tỉnh Cà Mau đảm bảo các điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định của Đề án.

III. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu

Đào tạo 30 tiến sĩ, 80 thạc sĩ ở nước ngoài nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Phạm vi, đối tượng tham gia Đề án

2.1. Phạm vi Đề án

Đề án được triển khai thực hiện trong tỉnh Cà Mau.

2.2. Đối tượng, tiêu chuẩn

2.2.1. Đối tượng

a) Cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Cà Mau (trừ các cơ quan ngành dọc, cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh).

b) Sinh viên có hộ khẩu thường trú trong tỉnh Cà Mau.

2.2.2. Tiêu chuẩn

- Cán bộ, công chức, viên chức tham gia chương trình đào tạo thạc sĩ: không quá 30 tuổi, tốt nghiệp đại học chính quy tập trung; tham gia chương trình đào tạo tiến sĩ: Không quá 35 tuổi, tốt nghiệp thạc sĩ chính quy tập trung. Có thời gian công tác ít nhất là 02 năm, trong đó có ít nhất 02 năm liền kề trước khi xin đi học (theo Đề án này) được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Sinh viên tham gia chương trình đào tạo thạc sĩ: Không quá 28 tuổi, tốt nghiệp đại học chính quy tập trung được xếp loại khá trở lên; tham gia chương trình đào tạo tiến sĩ: Không quá 30 tuổi, tốt nghiệp thạc sĩ tại các trường đại học trong nước hoặc tốt nghiệp thạc sĩ ở nước ngoài (danh sách các Trường đủ điều kiện tham gia Đề án do Ban Điều hành lựa chọn).

- Có lý lịch rõ ràng, cam kết làm việc lâu dài tại tỉnh.

- Có phẩm chất đạo đức và ý thức tổ chức, kỷ luật tốt, chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Có sức khỏe tốt.
- Có trình độ ngoại ngữ đáp ứng theo quy định của cơ sở đào tạo nước ngoài.
- Ứng viên chỉ được phép tham gia một ngành đào tạo tại một cơ sở đào tạo do tỉnh chọn.
- Ứng viên khi tham gia đào tạo nước ngoài phải chọn trình độ đào tạo cao hơn và chuyên ngành phù hợp với chuyên ngành đã được đào tạo.
- Ứng viên tham gia Đề án phải cam kết phục vụ gấp 03 lần thời gian đào tạo và tổng thời gian phục vụ sau khi hoàn thành khóa học tối thiểu là 05 năm đối với ứng viên được đào tạo thạc sĩ và tối thiểu là 10 năm đối với ứng viên được đào tạo tiến sĩ.
- Ứng viên là cán bộ, công chức, viên chức tham gia Đề án phải được sự đồng ý của thủ trưởng cơ quan, đơn vị theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

3. Nội dung Đề án

- Xác định nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực ở nước ngoài của tỉnh Cà Mau theo ngành nghề đáp ứng yêu cầu phục vụ cho các lĩnh vực trọng tâm của tỉnh đến năm 2025 để chọn nguồn dự tuyển đào tạo chương trình tiến sĩ, thạc sĩ theo Đề án đào tạo nguồn nhân lực tỉnh Cà Mau ở nước ngoài giai đoạn 2017 – 2025 bằng nguồn ngân sách địa phương.

- Liên kết với các trường đại học có uy tín ở nước ngoài, tại các quốc gia có nền giáo dục tiên tiến (Mỹ, Pháp, Anh, Nhật Bản, Úc...) để xúc tiến đào tạo chương trình tiến sĩ, thạc sĩ.

- Phối hợp với các đơn vị đào tạo, theo dõi quá trình học tập, rèn luyện của học viên trong thời gian học tập tại nước ngoài để kịp thời giúp đỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc, đồng thời định hướng cho học viên chuẩn bị ngành nghề phù hợp với yêu cầu trước mắt và lâu dài của địa phương.

- Bố trí sử dụng học viên tốt nghiệp về nước đúng ngành nghề được đào tạo, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, công chức, viên chức phát huy trình độ chuyên môn. Đối với ứng viên là sinh viên sẽ được ưu tiên phân công bố trí vào làm việc ngay sau khi tốt nghiệp và được hưởng chế độ ưu tiên trong tuyển dụng theo quy định.

IV. QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ

1. Quyền lợi của ứng viên

- Được cấp 100% học phí và các chi phí bắt buộc khác theo thông báo của cơ sở đào tạo.
- Được cấp sinh hoạt phí hàng tháng theo quy định hiện hành.

- Được hỗ trợ 100% các khoản chi phí: Chi phí làm thủ tục xuất nhập cảnh gồm: lệ phí làm thị thực, lệ phí khám sức khỏe (nếu có), lệ phí gia hạn thị thực (nếu có), chi phí vé máy bay hạng phổ thông một lượt đi và về để làm thị thực và gia hạn (nếu có); tiền vé máy bay hoặc tiền tàu, xe đi từ Việt Nam đến nơi học tập và ngược lại (một lượt đi và về cho cả khóa học); bảo hiểm y tế tối thiểu bắt buộc trong thời gian đào tạo ở nước ngoài.

- Được hỗ trợ một phần rủi ro, bất khả kháng đối với lưu học sinh; phí chuyển và nhận tiền qua ngân hàng (nếu có).

- Sau khi hoàn thành chương trình học tập, học viên được xem xét nguyện vọng để bố trí công việc phù hợp, được cơ quan, đơn vị tạo môi trường làm việc thuận lợi để phát huy năng lực và sở trường công tác; được ưu tiên trong việc tuyển dụng và được hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật.

- Ứng viên tham gia Đề án được cơ sở đào tạo cấp học bổng do thành tích học tập tốt thì Ban Điều hành Đề án sẽ không chi trả những khoản kinh phí phải đóng cho cơ sở đào tạo (kinh phí có được do chế độ học bổng mang lại) nhưng được Ban điều hành Đề án xem xét khen thưởng bằng 50% của tổng kinh phí được cấp học bổng.

2. Nghĩa vụ của ứng viên

- Ứng viên sau khi hoàn thành chương trình đào tạo phải chấp hành sự phân công của tỉnh về làm việc tại các cơ quan Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định.

- Chấp hành luật pháp của Việt Nam và nước sở tại, quy định của cơ sở đào tạo và thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết.

- Thông báo cho Ban Chỉ đạo Đề án (thông qua Sở Nội vụ):

+ Kết quả học tập, dự kiến chương trình học tập và kinh phí của học kỳ tiếp theo trong vòng 30 ngày sau khi kết thúc học kỳ (hoặc năm học).

+ Số tài khoản, địa chỉ cư trú, email, điện thoại và các thông tin của học viên và gia đình khi có thay đổi.

+ Thời gian kết thúc khóa học, nguyện vọng học chuyên tiếp hoặc học tập bằng kinh phí tự túc ở bậc học cao hơn (nếu có) trong thời gian 06 tháng trước khi kết thúc khóa học.

+ Chấp thuận đề cơ sở đào tạo thông báo cho Ban Chỉ đạo (qua Sở Nội vụ) về kết quả học tập và thông tin có liên quan.

+ Không được tham gia các thỏa thuận hoặc giao dịch khác gây ảnh hưởng đến hợp đồng.

- Trình diện và báo cáo kết quả học tập cho Sở Nội vụ trong vòng 30 ngày kể từ khi kết thúc khóa học (khi có bảng điểm toàn khóa).

- Đến cơ quan, đơn vị nhận công tác trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận quyết định bố trí công tác. Trường hợp chưa đến nhận công tác thì phải báo cáo lý do và được sự đồng ý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Xử lý học viên vi phạm hợp đồng

- Ứng viên bị buộc ra khỏi chương trình đào tạo và phải bồi thường gấp 03 lần kinh phí đã nhận kể từ khi tham gia chương trình đào tạo nếu vi phạm một trong các trường hợp sau:

+ Tự ý bỏ học.

+ Không trình diện và báo cáo kết quả học tập theo đúng quy định.

+ Chậm thông báo cho Sở Nội vụ quá 3 tháng hoặc khai báo không trung thực các nội dung theo quy định.

+ Đơn phương chấm dứt hợp đồng.

+ Làm việc không đủ thời gian theo cam kết.

- Ứng viên hoàn trả 100% kinh phí đã nhận nếu xin rút khỏi chương trình đào tạo với lý do chính đáng và được Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý.

- Ứng viên bị buộc chấm dứt chương trình đang học và hoàn trả 100% kinh phí đã nhận trong các trường hợp sau: Có 3 (ba) học kỳ liên tiếp không đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên hoặc 2 (hai) kỳ liên tiếp có kết quả dưới trung bình; kết quả cuối khóa không đạt yêu cầu tốt nghiệp.

- Trường hợp không có lý do chính đáng (không được UBND tỉnh chấp thuận) mà học viên kéo dài thêm thời gian học tập thì mọi chi phí liên quan đến thời gian kéo dài do học viên tự chịu trách nhiệm chi trả.

- Ứng viên không thực hiện đủ thời gian làm việc theo hợp đồng mà tự ý bỏ việc thì chi phí bồi hoàn được tính theo công thức sau:

$$S = (F / T1) \times (T1 - T2)$$

Trong đó:

S là chi phí bồi hoàn;

F là chi phí đào tạo được cấp;

T1 là thời gian làm việc theo cam kết trước khi đi học;

T2 là thời gian đã làm việc sau khi được điều động phân công (tính bằng số tháng làm tròn).

- Việc hoàn trả và thu hồi kinh phí vi phạm hợp đồng:

+ Sau 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận quyết định xử lý của Sở Nội vụ, ứng viên vi phạm hợp đồng phải nộp đầy đủ kinh phí bồi thường vào ngân sách tỉnh. Riêng các trường hợp vi phạm phải đền bù gấp 03 lần kinh phí đã nhận thì sau 120 ngày làm việc kể từ ngày nhận quyết định xử lý của Sở Nội vụ, học viên phải nộp đầy đủ kinh phí bồi thường vào ngân sách tỉnh.

+ Sau thời hạn nêu trên, nếu học viên hoặc gia đình học viên không chấp hành việc hoàn trả hoặc bồi thường theo quy định, Ban điều hành Đề án có quyền khởi kiện theo quy định và lập thủ tục đề nghị cơ quan pháp luật xử lý.

+ Trường hợp học viên không có khả năng hoàn trả hoặc bồi thường kinh phí vi phạm hợp đồng thì người bảo lãnh và gia đình học viên có trách nhiệm cùng học viên bồi hoàn kinh phí theo quy định.

+ Trường hợp học viên hoặc người bảo lãnh và gia đình học viên chậm thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn theo thời hạn thì phải chịu lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi kỳ hạn 12 tháng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định đối với khoản tiền chậm bồi hoàn. Nếu Ngân hàng Nhà nước không quy định lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi kỳ hạn 12 tháng thì ứng viên hoặc gia đình ứng viên phải chịu lãi suất áp dụng đối với tiền gửi kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam tại thời điểm thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn.

V. CÁC BƯỚC, THỜI GIAN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bước thực hiện

- Sở Nội vụ phối hợp với các Sở, ban, ngành chức năng của tỉnh chọn nguồn dự tuyển trình Ban Chỉ đạo Đề án. Người tham gia Đề án hoàn thành hồ sơ và nộp cho Ban Chỉ đạo Đề án để phối hợp cơ sở đào tạo hoàn thành thủ tục trình Chủ tịch UBND tỉnh cử đi đào tạo. Các đối tượng được chọn đào tạo theo Đề án phải cam kết phục vụ lâu dài trong tỉnh Cà Mau theo thời gian quy định và chấp hành sự phân công công tác của cơ quan chức năng trong tỉnh Cà Mau.

- Thời gian thực hiện Đề án: Đề án được triển khai thực hiện tuyển ứng viên từ quý I năm 2017 đến tháng 12/2022 và sẽ kéo dài đến năm 2025 để hoàn tất chương trình đào tạo.

- Đề án được tổ chức đánh giá hàng năm và sơ kết rút kinh nghiệm vào năm 2018, 2020, 2022, tháng 01/2025 tổng kết Đề án.

Ban Chỉ đạo Đề án, Hội đồng đào tạo tỉnh sẽ đánh giá theo từng bước trên cơ sở chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Thành lập Ban chỉ đạo và Ban điều hành Đề án

2.1.1. Ban Chỉ đạo Đề án

Để triển khai thực hiện Đề án, Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo Đề án, gồm các sở, ban, ngành có liên quan, cụ thể như sau:

Thành phần Ban Chỉ đạo

STT	Cơ quan công tác	Chức danh
------------	-------------------------	------------------

01	Phó Chủ tịch UBND tỉnh	Trưởng ban
02	Giám đốc Sở Nội vụ	Phó Trưởng ban thường trực
03	Đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Phó Trưởng ban
04	Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo	Phó Trưởng ban
05	Đại diện Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Ủy viên
06	Đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Ủy viên
07	Giám đốc Sở Tài chính	Ủy viên
08	Giám đốc Sở LĐTB&XH	Ủy viên
09	Đại diện lãnh đạo Sở KH&ĐT	Ủy viên
10	Giám đốc Sở Y tế	Ủy viên
11	Giám đốc Sở Ngoại vụ	Ủy viên
12	Đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ	Ủy viên - Thư ký

Địa chỉ liên hệ của Ban Chỉ đạo đề án :

Sở Nội vụ tỉnh Cà Mau - Điện thoại : 07803.831.603

2.1.2. Ban Điều hành đề án

Sở Nội vụ là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Đề án, kết hợp với các sở, ban, ngành thực hiện theo sự chỉ đạo của Trưởng ban Chỉ đạo Đề án và đề xuất nhân sự tham gia Ban Điều hành Đề án bao gồm các sở, ban, ngành có liên quan trong tỉnh, thường trực Ban điều hành Đề án đặt tại Sở Nội vụ.

2.2. Kinh phí đào tạo

- Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn kinh phí đào tạo của ngân sách tỉnh cho Đề án khoảng 157 tỷ đồng.

- Hàng năm, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh xây dựng dự toán kinh phí trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Sở Nội vụ trực tiếp quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chương trình đào tạo; được phép mở tài khoản tại các ngân hàng thương mại để thực hiện việc chuyển sinh hoạt phí, kinh phí hỗ trợ cho học viên và học phí cho các cơ sở đào tạo.

- Địa phương chi trả kinh phí đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức, sinh viên được tuyển theo Đề án; định mức chi tạm thời dựa vào mức chi của Chính phủ và của Bộ Tài chính cho sinh viên học ở nước ngoài bằng ngân sách Trung ương. Các khoản khác thực hiện theo quy định chế độ quản lý thuộc ngân sách nhà nước.

2.3. Cấp phát và theo dõi thanh quyết toán

2.3.1. Hàng năm, Ban Chỉ đạo và Ban Điều hành (Sở Nội vụ) xây dựng dự toán kinh phí. Sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt, Sở Tài chính cấp phát và theo dõi quyết toán. Sở Nội vụ tiếp nhận kinh phí theo dõi chi và quyết toán với Sở Tài chính.

2.3.2. Việc chuyển kinh phí đào tạo thực hiện như sau

- Học phí, bảo hiểm y tế và các khoản bắt buộc khác do cơ sở đào tạo quy định được chuyển trực tiếp cho cơ sở đào tạo;

- Đối với những cơ sở đào tạo không quy định bảo hiểm y tế bắt buộc, học viên được thanh toán chi phí bảo hiểm y tế ở mức tối thiểu theo quy định của nước sở tại. Khoản kinh phí này chuyển trực tiếp cho học viên;

- Sinh hoạt phí được chuyển cho học viên;

- Vé máy bay (đi và về) theo hạng phổ thông do Ban Chỉ đạo (Sở Nội vụ) mua và cấp trực tiếp cho học viên.

Các khoản kinh phí cấp cho học viên là khoản tạm ứng. Trong vòng 30 ngày sau khi kết thúc khóa học, học viên có trách nhiệm thanh quyết toán trên cơ sở Bảng tốt nghiệp, Bảng điểm hoặc Biên bản của hội đồng bảo vệ đề tài tốt nghiệp đánh giá và các chứng từ theo quy định tài chính hiện hành.

Khi chuyển kinh phí cho ứng viên có chuyển đổi ngoại tệ, áp dụng tỷ giá do Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam công bố tại thời điểm lập thủ tục cấp hỗ trợ.

VI. TÁC ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN

Khu vực Đồng bằng sông Cửu Long nói chung, tỉnh Cà Mau nói riêng nền kinh tế còn mang nặng tính nông nghiệp, mặt bằng dân trí thấp so với cả nước, mặc dù từ năm 2011 đến nay, Đảng bộ và chính quyền địa phương rất quan tâm đến công tác đào tạo đội ngũ cán bộ có trình độ sau đại học. Tuy nhiên, nguồn nhân lực có chất lượng cao còn hạn chế, số lượng được đào tạo chưa đáp ứng được nhu cầu của tỉnh.

Do vậy, khi Đề án được thực hiện sẽ tác động tích cực đến sự phát triển của tỉnh và lực lượng này sẽ là nòng cốt nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật nói

chung, có khả năng chuyển giao công nghệ cho đội ngũ cán bộ khoa học tại chỗ, là đầu mối thúc đẩy mở rộng mối quan hệ hợp tác quốc tế theo hướng đa khu vực và đa ngành nghề. Đồng thời, góp phần thực hiện Nghị quyết 03-NQ/TU; Kết luận số 222-KL/TU ngày 06/7/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Kết luận số 52-KL/TU ngày 14/10/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Cà Mau giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020 và Nghị quyết Đại hội XV Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015 - 2020 về nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, tăng cường tiềm lực về khoa học - công nghệ.

1. Các vấn đề cần quan tâm

1.1. Trình độ cán bộ nguồn và qui trình tuyển chọn

Trình độ ngoại ngữ của cán bộ nguồn tham gia Đề án là vấn đề đáng quan tâm nhất, do đó đối tượng tham gia Đề án phải có trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của cơ sở đào tạo. Trong trường hợp do trình độ ngoại ngữ mà không có nguồn tuyển ứng viên thì Ban Điều hành Đề án báo cáo đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh biện pháp giải quyết phù hợp nhằm đạt mục tiêu của Đề án.

1.2. Tồn thất của Đề án

Đối tượng tham gia là cán bộ, công chức, viên chức, sinh viên được tuyển chọn và có cam kết thực hiện theo quy định của Đề án. Do đó, Đề án sẽ hạn chế tồn thất. Tuy nhiên, cũng cần có sự tham gia tích cực của các sở, ban, ngành trong việc chọn cử nguồn tham gia Đề án và quản lý, theo dõi, phân công sau khi cán bộ, công chức tốt nghiệp về nước.

Đề án đào tạo nguồn nhân lực tỉnh Cà Mau ở nước ngoài giai đoạn 2017 - 2025 là Đề án lớn cả về mặt tài chính lẫn kỳ vọng, có vai trò quan trọng trong việc đào tạo nhân tài cho sự phát triển lâu dài của tỉnh Cà Mau. Với nguồn ngân sách lớn mà địa phương phải chi hàng năm cho Đề án, thể hiện sự quan tâm của các cấp lãnh đạo trong việc đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh nhà. Do vậy, tin rằng các đối tượng tham gia Đề án sẽ quyết tâm thực hiện nghiêm túc và đạt hiệu quả cao.

KẾT LUẬN

Được sự quan tâm của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận thông qua Đề án sẽ mở ra những triển vọng mới về việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần thực hiện

thắng lợi các Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đào tạo, nâng cao nguồn nhân lực cho tỉnh Cà Mau.

Mặt khác, Đề án đào tạo nguồn nhân lực tỉnh Cà Mau ở nước ngoài giai đoạn 2017 - 2025 được thực hiện tốt sẽ đào tạo được đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật trình độ cao, góp phần thúc phát triển kinh tế - xã hội địa phương theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập cùng khu vực và cả nước./.